

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2019/HS-ST
Ngày 18 – 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hòa, Chủ tịch Hội phụ nữ UBND thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Ông Nguyễn Quang Thận, Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đ T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1976, tại: Nam Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: số 06 L T T, phường P C T, quận H K, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H C, sinh năm: 1945 và bà: Nguyễn Thị K O, sinh năm: 1948; có vợ: Nguyễn Thị P A, sinh năm: 1978 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra lớn lên tại xã H B, huyện H H, tỉnh Nam Định ở với bố mẹ học đến lớp 10/10. Tháng 9 năm 1992 học Đại học Xây dựng Hà Nội, sau khi tốt nghiệp đi làm cho đến ngày gây ra tai nạn. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1/ Chị Trần Thị M, sinh năm 1995 (đã chết); trú tại thôn M, xã H , huyện H L, tỉnh Quảng Trị.

2/ Cháu Trương Đăng Thiên P, sinh năm 2018 (đã chết); trú tại thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

3/ Chị Lê Thị T, sinh năm: 1980, trú tại: thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1/ Anh Trương Đăng C, sinh năm: 1994 (là chồng của bị hại Trần Thị M và là bố của bị hại cháu Trương Đăng Thiên P), trú tại: thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Tố H, sinh năm 1967 (là mẹ của bị hại Trần Thị M), trú tại: thôn T, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty C. Địa chỉ 92 phố V, phường H, quận Hoàn Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T, Tổng Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1996, trú tại: thôn N, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3/ Bà Trần Thị T, sinh năm: 1973, trú tại: thôn G, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

4/ Anh Trần Viết L, sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1945; địa chỉ : Nhà 2 B4, tập thể C, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1978; địa chỉ: số 06 L, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-521.00 (đi trên xe có vợ, bố vợ và 03 người con của Thành) chạy trên QL1A hướng Quảng Trị- Huế, khi đi đến Km 795+350 QL1A (khu đông dân cư) thuộc địa phận thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền thì để xe va vào xe mô tô 74F1-002.30 do anh Trương Đăng C điều khiển, chở sau chị Trần Thị M, sinh năm: 1995 và cháu Trương Đăng Thiên P, sinh năm: 2018, cùng trú tại: thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đang chuẩn bị chuyển động phía trước cùng chiều, xe ô tô 29A-521.00 đẩy trượt xe mô tô 74F1-002.30 về hướng Huế và vào xe mô tô 75C1-042.44 do chị Lê Thị T điều khiển đang đỗ phía trước. Trên đà bị đẩy mạnh xe mô tô 74F1-002.30 trượt lên vỉa hè bên phải QL1A rồi va chạm với xe mô tô 75C1-129.55 đang dừng, còn xe ô tô 29A-521.00 cũng leo lên vỉa hè bên phải QL1A rồi va chạm với bà Trần Thị T, sinh năm: 1973, trú tại: thôn G, xã H, thị xã T đang đứng trên vỉa hè gây

tai nạn: Hậu quả: chị Trần Thị M, cháu Trương Đăng Thiên P chết, chị Lê Thị T bị tổn hại sức khỏe 03%, bà Trần Thị T và Trương Đăng C bị sây sát nhẹ, 03 xe mô tô hư hỏng không đáng kể.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Về tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ sau đó trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-521.00, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe 29A-521.00 do Trung tâm đăng kiểm Hà Nội cấp ngày 31/10/2017 cho Nguyễn Đức T. Thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đức T (chuyển theo hồ sơ vụ án);

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1-042.44 cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị T.

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 74F1-002.30 cùng giấy đăng ký xe mang tên Trần Viết L do anh Trương Đăng C sử dụng.

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1-129.55 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Viết T do chị Nguyễn Thị Kim C sử dụng.

Các chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có thắc mắc, khiếu nại gì.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Đức T và đại diện gia đình bị hại Trần Thị M và cháu Trương Đăng Thiên P thỏa thuận bồi thường với số tiền 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng), bị hại Lê Thị T với số tiền: 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng), bị hại Nguyễn Thị Kim C với số tiền: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), bị hại Trần Thị T với số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại và các bị hại đã nhận tiền bồi thường đầy đủ, không ai có ý kiến, thắc mắc khiếu nại gì thêm. Đại diện gia đình bị hại và các bị hại đã có đơn bãi nại, đề nghị miễn, giảm trách nhiệm Hình sự cho Nguyễn Đức T.

Theo bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2, điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đồng thời nêu ra ý kiến tranh luận, xác định nguyên nhân của vụ tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô 29A-521.00 khi đi qua đoạn đường đông dân cư nhưng không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, gây tai nạn làm 02 người chết là chị Trần Thị M, cháu Trương Đăng Thiên P và 01 người bị thương là chị Lê Thị T bị thương tích 03%,

là vi phạm khoản 5 Điều 5 Thông tư 91 BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục bồi thường các chi phí thiệt hại; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải về hành vi của mình; Phía gia đình người bị hại cũng xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bản thân là lao động chính và hiện đang bị bệnh tiểu đường; Bị cáo có Bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bà Ngoại là gia đình có công với đất nước. Xét về nhân thân bị cáo trước đó không vi phạm pháp luật, có công việc và nơi cư trú rõ ràng. Nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-521.00 chạy trên QL1A hướng Quảng Trị- Huế, khi đi đến Km 795+350 QL1A thuộc địa phận thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền thì để xe va vào xe mô tô 74F1-002.30 do anh Trương Đăng C điều khiển, chở sau chị Trần Thị M và cháu Trương Đăng Thiên P đang nổ máy chuẩn bị chuyển động phía trước cùng chiều gây tai nạn. Xe ô tô 29A-521.00 tiếp tục đẩy trượt xe mô tô 74F1-002.30 về phía trước nên va vào xe mô tô 75C1-042.44 do chị Lê Thị T điều khiển, trên đà bị đẩy mạnh xe mô tô 74F1-002.30 trượt lên vỉa hè bên phải QL1A rồi va chạm tiếp với xe mô tô 75C1-129.55 đang dừng, còn xe ô tô 29A-521.00 cũng leo lên vỉa hè bên phải QL1A rồi va chạm với bà Trần Thị T. Hậu quả: chị Trần Thị M, cháu Trương Đăng Thiên P chết; chị Lê Thị T tổn hại sức khỏe 03%, bà T bị sây xước nhẹ. Tổng thiệt hại tài sản của 03 xe mô tô trên là 6.159.250 đồng.

Qua biên bản khám nghiệm hiện trường cho thấy: từ hướng Quảng Trị - Huế là đoạn đường thẳng, phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, phần đường một chiều bên phải rộng 9m, trong đó phần đường dành cho xe cơ giới rộng 7m, phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ 2m, phần vỉa hè rộng 5,5m. Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29A-521.00 và xe mô tô 74F1-002.30 là điểm đầu dấu vết chà xước mặt đường làm sạch bụi dài 1,7m rộng 0,14m có chiều hướng trượt từ Quảng Trị- Huế và cách mép đường nhựa phải 0,35m, vị trí này nằm hoàn toàn trên phần đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải QL1A theo hướng Quảng Trị- Huế.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông lỗi hoàn toàn thuộc về Nguyễn Đức

T, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-521.00 đi qua đoạn đường đông dân cư nhưng không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến va chạm với các xe mô tô 74F1-002.30, xe 75C1-042.44, xe 75C1-129.55 gây tai nạn. Hành vi của Nguyễn Đức T đã vi phạm khoản 5 Điều 5 Thông tư 91/BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo như đã nêu trên phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phong Điền truy tố Nguyễn Đức T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do không tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong quá trình tham gia giao thông đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, nên cần phải xử nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với qui định pháp luật, như: Sau xảy ra tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục bồi thường toàn bộ các chi phí thiệt hại cho gia đình người bị hại và người bị hại bị hư hỏng về tài sản; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải về hành vi của mình; Phía gia đình người bị hại cũng xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bản thân là lao động chính và hiện đang bị bệnh tiểu đường; Bố bị cáo có thành tích xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng nhất và bà Ngoại là gia đình có công với đất nước. Xét về nhân thân bị cáo trước đó không vi phạm pháp luật, có công việc và nơi cư trú rõ ràng.

Về ý kiến tranh luận của bị cáo xin áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác do bị bệnh nên hạn chế về năng lực hành vi; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác và xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì, để chứng minh vì có bệnh nên hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, cũng như các tài liệu chứng cứ chứng minh là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với việc xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; như ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo bị truy tố về tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có mức hình phạt cao nhất là trên 07 năm tù (khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự có mức hình phạt cao nhất lên đến 10 năm tù), nhưng do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đã đề nghị xử phạt ở mức thấp ở khung hình phạt liền kề, vì vậy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ. Đối với tình tiết giảm nhẹ sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; mặc dù đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận, vì cho

rằng vụ việc đã được các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện điều tra và đã xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra bị cáo cũng đã tích cực hợp tác và chấp hành đầy đủ các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, do vậy nên áp dụng thêm cho bị cáo thể hiện chính sách đúng đắn của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khung hình phạt liền kề và căn xử phạt ở mức cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để có tác dụng răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì khác hay yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Phong Điền đã thu giữ 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T đây là loại giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo thi hành xong bản án. (tang vật chuyển theo hồ sơ vụ án).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) giấy phép lái xe, sau khi bị cáo thi hành xong bản án (tang vật chuyển theo hồ sơ vụ án).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSYA và THAHS;
- Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đạt